

Hải Hà, ngày 19 tháng 11 năm 2020.

Số: 95/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 95/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Cao Thị T1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn M1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Phạm Chí T2, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Chí T2 và chị Cao Thị T1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Anh Phạm Chí T2 và chị Cao Thị T1 có một con chung là cháu Phạm Thị Ngọc Q1, sinh ngày 05/4/2019. Chị T1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q1 từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh T2 có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở,

có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con nếu chị T1 không nuôi dưỡng được con chung hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh T2 sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 11 năm 2020 đến khi cháu Q1 thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Chí T2 và chị Cao Thị T1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Tòa án: Chị Cao Thị T1 phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và **tự nguyện nộp 150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Cao Thị T1 đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006906 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Chị Cao Thị T1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh.*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh.*
- *UBND xã Q1;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hương Lan